

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2024.

V/v: Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Minh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Điều.

2. Bà Đặng Thị Thập.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Bá S, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị kết hôn với anh Đỗ Bá S, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Đông Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 20/11/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại thôn Đông Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Sau nhiều lần nói chuyện nhưng không có kết quả. Đến khoảng tháng 9/2023 thì chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại chị Ng

không có thai, nay chị Ng xác định không còn tình cảm với anh S và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Thu Th, sinh ngày 09/6/2019. Ly hôn chị Ng xin được nuôi cháu Th và yêu cầu anh Đỗ Bá S phải cấp dưỡng nuôi cháu Th mỗi tháng là 1.500.000đ cho đến khi cháu Th trưởng thành.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Đỗ Bá S trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh S xác nhận quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn như chị Ng trình bày là đúng. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến xảy ra xô xát. Hai vợ chồng đã nói chuyện thẳng thắn với nhau nhưng không có kết quả. Đến tháng 9/2023, chị Ng đã dọn về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cùng với hai con từ đó cho đến nay. Nay anh S xác định không còn tình cảm với chị Ng, chị Ng xin ly hôn thì anh S đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Thu Th, sinh ngày 09/6/2019 khi ly hôn anh xin được nuôi cháu Th và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

- *Tài sản chung, công nợ*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh S.

Về con chung; Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Th.

Về cấp dưỡng: Chị Ng yaa cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Ng không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa anh S đồng ý ly hôn với chị Ng.

- *Về con chung*: Khi ly hôn anh S xin được nuôi cháu Th và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

- *Tài sản chung, công nợ*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong căn cứ Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Đỗ Bá S.

+ *Về con chung*: Giao con chung là cháu Đỗ Thu Th, sinh ngày 09/6/2019 cho anh Đỗ Bá S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do anh S không yêu cầu.

+ *Về tài sản chung, công nợ*: Không có, không xem xét giải quyết.

Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Ng xin ly hôn với anh Đỗ Bá S. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Đỗ Bá S hiện đang cư trú tại thôn Đông Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Đỗ Bá S kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/5/2015 tại UBND xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng HĐXX nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh S là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, không hợp nhau. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết một cách triệt để dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 9 năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện nhưng không có kết quả. Quá trình tòa thụ lý giải quyết vụ án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Chị Ng vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh S vì vợ chồng không còn tình cảm, phía anh S cũng đồng ý ly hôn với chị Ng vì vợ chồng không còn tình cảm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Đỗ Bá S đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ. Hôn nhân thực tế không tồn tại do hai bên đã sống ly thân, phía chị Ng vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn với anh S và anh S cũng đồng ý, nên cần áp dụng Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ng và anh S là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Ng và anh S đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Thu Th, sinh ngày 09/6/2019.

Ly hôn cả chị Ng và anh S đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Th. Anh S không yêu cầu chị Ng phải đóng góp phí tổn nuôi con. Chị Ng yêu cầu anh S phải đóng góp phí tổn nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi ly hôn cả anh S và chị Ng đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đồng thời cung cấp cho Tòa án căn cứ chứng minh đủ điều kiện để có thể nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại để đảm bảo ổn định cuộc sống và nhằm tạo điều kiện

tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cho cháu Th cần giao cháu Th cho chị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp, hơn nữa cháu Th mới được hơn 4 tuổi và là con gái nên cần sự chăm sóc nhiều hơn của người mẹ.

Anh S được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị Ng và cháu Th. Không ai được cản trở quyền này của anh S.

Về cấp dưỡng: Chị Ng yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng. Xét thấy, yêu cầu của chị Ng là có căn cứ nên cần được chấp nhận để buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Không có, không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; Anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Đỗ Bá S.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Thu Th, sinh ngày 09/6/2019 cho chị Nguyễn Thị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh S được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị Ng và cháu Th. Không ai được cản trở quyền này của anh S.

2.2 Anh Đỗ Bá S phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đỗ Thu Th, sinh ngày 09/6/2019 mỗi tháng 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 5/2024.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Xác nhận chị Ng đã nộp đủ 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 0002274 ngày 27/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Anh Đỗ Bá S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Minh Nam

